

Bản án số: 142/2023/DS-ST
Ngày 22 - 6 - 2023
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Châu Trung Trục

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ D.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hui và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Ấp T A, xã Tạ A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn T; Nơi cư trú: Ấp T P B, xã Tạ A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Anh Nguyễn Chí N; Nơi cư trú: Ấp T P B, xã Tạ A K Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Vviệt K; Nơi cư trú: Ấp T P B, xã Tạ A Kg Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có mở các dây hui, ông T và bà M tham gia các chung hui, cụ thể:

+ Hui mở ngày 01/01/2021 al, dây A, loại hui 1.000.000 đồng/tháng có 31 chung, ông T và bà M tham gia 01 chung và đã hót, số tiền còn thiếu 17 lần x 1.000.000 đồng x 01 chung = 17.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 01/01/2021 al, dây B, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng có 31 chung, ông T và bà M tham gia 01 chung và đã hốt, số tiền còn thiếu 17 lần x 1.000.000 đồng x 01 chung = 17.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 09/4/2021 al, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng có 31 chung, ông T và bà M tham gia 02 chung và đã hốt, số tiền còn thiếu 19 lần x 1.000.000 đồng x 02 chung = 38.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 09/10/2021 al, dây A, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng có 32 chung, ông T và bà M tham gia 01 chung và đã hốt, số tiền còn thiếu 26 lần x 1.000.000 đồng x 01 chung = 26.000.000 đồng.

+ Hụi mở ngày 09/10/2021 al, dây B, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng có 32 chung, ông T và bà M tham gia 01 chung và đã hốt, số tiền còn thiếu 26 lần x 1.000.000 đồng x 01 chung = 26.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi ông T và bà M còn thiếu là 124.000.000 đồng.

Ngoài ra bà H có tham gia các chung hụi do ông Tròn và bà Mun làm đầu thảo, cụ thể:

+ Ngày 25/6/2021 al, dây hụi 1.000.000 đồng, có 40 chung, bà H tham gia 01 chung và đã hốt, số tiền còn thiếu 19 lần x 1.000.000 đồng x 01 chung = 19.000.000 đồng.

+ Ngày 09/01/2022 al, dây hụi 2.000.000 đồng, có 21 chung, bà H tham gia 01 chung và đã hốt, số tiền còn thiếu 09 lần x 2.000.000 đồng x 01 chung = 18.000.000 đồng.

Trước đó bà H và bà M có thoả thuận cản trừ tiền hụi với nhau thì bà Hạnh còn thiếu bà M số tiền hụi là 31.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền hụi bà H thiếu bà M là 68.000.000 đồng. Đối trừ số tiền ông T, bà M thiếu bà H thì ông T, bà M còn thiếu bà H số tiền hụi 56.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 06/4/2021 bà M có hỏi mượn của bà H số tiền 12.000.000 đồng, ngày 08/12/2022 bà M, ông T có hỏi mượn của bà Hạnh số tiền 10.000.000 đồng và ngày 10/12/2022 bà Mun, ông Tròn có hỏi mượn của bà H số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền mượn là 29.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bà Hạnh yêu cầu ông T, anh K và anh N là những người thuộc hàng thừa kế của bà M có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi là 48.000.000 đồng và số tiền mượn là 17.000.000 đồng. Bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền tiền mượn 12.000.000 đồng.

- *Tại biên bản hoà giải của Toà án và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông thừa nhận lời trình bày của bà H về các chung hụi mà vợ chồng ông đã tham gia của bà Hạnh, cũng như việc bà H có tham gai chơi hụi của vợ chồng ông, hiện nay đã M đã chết, ông T đồng ý cùng các con là anh Ng và anh K có trách nhiệm trả cho bà H số tiền hụi 48.000.000 đồng.

Đối với tiền mượn, ông T đồng ý cùng các con là anh N và anh K có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 17.000.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Chí N và anh Nguyễn Việt K: Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nhưng anh N, anh K vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Chí N và anh Nguyễn Việt K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H thấy rằng: Giao dịch dân sự giữa các đương sự là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, tại biên bản hoà giải và tại phiên toà bà H và ông T thống nhất với nhau về số tiền hụi thiếu bà H là 48.000.000 đồng và số tiền mượn còn thiếu bà H là 17.000.000 đồng.

Do bà M đã chết nên những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà M là ông T anh K và anh N cùng có trách nhiệm trả bà H số tiền hụi 48.000.000 đồng và số tiền mượn 17.000.000 đồng. Tổng cộng 65.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền 12.000.000 đồng bà M thiếu bà H, tại phiên toà bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Việt K và anh Nguyễn Chí N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227;; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357; khoản 1 Điều 466, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn Tròn, anh Nguyễn Việt K và anh Nguyễn Chí N cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Việt K và anh Nguyễn Chí N chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất

chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Việt K và anh Nguyễn Chí N phải chịu 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hồ Ngọc Yến

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến

